# Hướng dẫn tạo một danh mục trong hệ thống phần mềm của STP (bản .Net)

Ví dụ tạo danh mục “Khai báo các hóa đơn bị hủy”

**Bước 1: tạo một table trong database.**

* Đặt tên table đó là “dmhdbh”. Cách đặt tên table là tùy ý tuy nhiên nên là các chữ viết tắt của tên danh mục đó.
* Các cột bắt buộc phải có của một danh mục:
  + Ngay\_tao (datetime)
  + Ngay\_sua (datetime)
  + Nguoi\_tao(varchar(16))
  + Nguoi\_sua(varchar(16))
  + Trang\_thai(bit)
  + Tạo ít nhất một cột làm khóa chính. Trong danh mục trên thêm cột so\_hd (varchar(16)) và set cột này là khóa chính
* Các cột khác của danh mục này (tùy từng danh mục mà có sự khác nhau)
  + Ngay\_hd (datetime)
  + Ma\_kh (varchar(16))

**Bước 2: Tạo một view để lấy thêm thông tin hiển thị cho danh mục**. tên view nên là tùy ý nhưng nên đặt như sau để cho dễ tìm kiếm: v + tên table. Trong danh mục này đặt tên view là “vdmhdbh”

Ví dụ cách viết một view:

CREATE VIEW vdmhdbh

AS

SELECT a.\*,b.ten\_kh FROM dmhdbh a LEFT JOIN dkh b ON a.ma\_kh = b.ma\_kh

**Bước 3: Khai báo thông tin danh mục trong hệ thống**

Thêm dòng thông tin về danh mục này trong bảng listinfo. Nội dung các cột trong bảng này như sau:

* **Listid**: mã của danh mục này. Mã này nên đặt trùng với tên table. Trong trường hợp này đặt mã của danh mục này là “dmhdbh”
* **Ctable**: tên của bảng lưu trữ dữ liệu. Đây là bảng ta đã tạo ở bước 1 (“dmhdbh”)
* **Cview**: tên của view hiển thị dữ liệu. Đây là view đã tạo ở bước 2 (“vdmhbbh”)
* **Gridid**: đã là mã trong bảng gridinfo (bảng này chứa có thông tin liên quan đến một cột trong datagridview). Thường đặt trùng với mã của danh mục. ở đây tôi đặt là “dmhdbh”
* **Inherit**: luôn đặt giá trị là trống (không phải là null)
* **Showoldvalue**: luôn đặt là “0”
* **Ma\_qct**: mã của quyển chứng từ sử dụng đối với danh mục này. Cái này không bắt buộc. Nếu không dùng thì bỏ trống (xem ví dụ trong danh mục “dmkh”)
* **Field\_auto**: trường cần đặt giá trị khi dùng với quyển chứng từ. Nếu không dùng thì bỏ trống (xem ví dụ trong danh mục “dmkh”)
* **Allow\_edit**: Cho phép người sử dụng sửa dữ liệu của trường field\_auto hay không.
* **Title**: Tên của danh mục
* **Title2**: tên tiếng anh của danh mục
* **Condition\_copy**: “1=1”
* **Allow\_change\_code**: “1”
* **Grid4import**: gridid chứa thông tin của chức năng import dữ liệu từ excel
* **Showtop**: số dòng trên một trang trên màn hình chính . Nên đặt là 20
* **Ma\_phan\_nhom**: nếu danh mục này có các nhóm thì đặt tên của danh mục nhóm ở đây. Nếu không thì bỏ trống (xem ví dụ trong danh mục “dmkh”)

**Bước 4: khai báo vị trí của danh mục trong menu chính**. Mở bảng command ra khai báo vị trí của danh mục trong bảng này.

**Bước 5: Viết code**. Copy source của một danh mục có sẵn. Rồi sửa tên project theo mã của danh mục rồi thiết kế lại form cho phù hợp với danh mục. Build project này rồi copy file exe đã build được vào thư mục của chương trình.

**Bước 6: Chạy thử danh mục.** Trong lần đầu tiên chạy danh mục. Nhấn ctrl+F6 để khai báo các trường trong màn hình chính của danh mục

**Bước 6: Khai báo lookup để liên kết với các chức năng khác**